

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 15 tháng 6 năm 2020  
Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NH DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Duy Minh;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu;
2. Ông Cao Văn Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Thế Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 36/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 631/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 773/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Phạm Mĩ P, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện T, tỉnh B.

*Bị đơn:* Anh Võ Thành K, sinh năm 1980; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2020, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Trần Thị Phạm Mĩ P trình bày: Chị và anh Võ Thành K tìm hiểu rồi tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B vào ngày 09 tháng 10 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà cha mẹ chị. Vợ chồng chị sống không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra

mâu thuẫn do anh K nhậu nhẹt, say xỉn, nghe lời tác động bên ngoài về chửi mắng vợ, không phụ giúp công việc nặng nhọc. Mâu thuẫn thường xuyên, anh K bỏ về nhà mẹ ruột ở thôn L, xã P sống từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Nay xét thấy không thể chung sống với anh K nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Thành K.

Chị và anh K có 01 con chung tên là Võ Phương Bảo H, sinh ngày 06/9/2017, hiện nay con đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Vợ chồng chị không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn với anh K và giao cháu Võ Phương Bảo H cho chị P nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Trần Thị Phạm Mĩ P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Võ Thành K cư trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa nhưng anh Võ Thành K vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[3] Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng anh Võ Thành K không đến Tòa làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Chị P và anh K tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh B nên hôn nhân giữa chị P và anh K là hợp pháp. Xét yêu cầu ly hôn của chị P, Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống chung, anh chị thường xuyên mâu thuẫn vì anh K nhậu nhẹt, say xỉn, chửi mắng vợ con, anh chị sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 đến nay. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh

phúc cho cả hai. Tuy đã được thông báo đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng anh K không có ý kiến gì về việc chị P ly hôn. Do đó, áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị P được ly hôn anh K.

[4] Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung tên là Võ Phương Bảo H, sinh ngày 06/9/2017. Hội đồng xét xử thấy rằng trong thời gian sống ly thân chị P vẫn đảm bảo chăm sóc, giáo dục để cháu H được phát triển bình thường và cháu H dưới 36 tháng tuổi. Do đó, áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, giao cháu H cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ: Chị P không có yêu cầu giải quyết về tài sản và vợ chồng anh chị không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trần Thị Phạm Mĩ P phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

**1.** Chị Trần Thị Phạm Mĩ P được ly hôn anh Võ Thành K.

**2.** Giao con chung là cháu Võ Phương Bảo H, sinh ngày 06/9/2017, hiện đang ở với chị P cho chị Trần Thị Phạm Mĩ P trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

**3.** Chị Trần Thị Phạm Mĩ P phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sung vào công quỹ nhà nước, nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003431 ngày 17 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh B.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đường sự;
- VKSND huyện T;
- CC THADS H.T;
- UBND xã P, H.T;
- (Số 194, ngày 09/10/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Duy Minh**